

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm
Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về hoàn thiện
thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (gọi tắt là *Nghị quyết số 11-NQ/TW*) và Nghị quyết số 99/NQ-CP, ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (gọi tắt là *Nghị quyết số 99/NQ-CP*); Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X) ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, với những nội dung cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH

Qua 30 năm đổi mới, đặc biệt là trong 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa X) về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tỉnh Lâm Đồng đã cụ thể hóa, vận dụng chủ trương, cơ chế chính sách của Trung ương và có nhiều đổi mới, sáng tạo. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, ngành và các tầng lớp nhân dân về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng đầy đủ, từ đó tạo sự thống nhất, quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và sự đồng thuận, hưởng ứng, tích cực của xã hội. Vì vậy tình hình kinh tế - xã hội của địa phương 10 năm qua đã có sự phát triển đáng kể, có những lĩnh vực phát triển vượt bậc. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường được hình thành đồng bộ. Hầu hết giá hàng hoá, dịch vụ được xác lập theo cơ chế thị trường. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện và thông thoáng; quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế ngày càng được bảo đảm. Với sự tác động của các cơ chế, chính sách về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh đã có sự phát triển vượt bậc: Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã nâng cao năng suất, chất lượng và thu nhập, đến nay đã trở thành trung tâm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hàng đầu của cả nước; lĩnh vực dịch vụ du lịch đang phát triển để trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Kết cấu hạ tầng phục vụ kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, xây dựng từng bước hoàn thiện. Chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững mang lại hiệu quả, tạo được sự chuyển biến về nhận thức, hưởng ứng tích cực của cả hệ thống chính trị và người dân; góp

phần phát triển nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân¹. Việc đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực được quan tâm, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp trong tỉnh từng bước mở rộng cả trong nước, khu vực và thế giới. Liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân trong sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh. Nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã của tỉnh đã và đang xây dựng, phát triển thương hiệu và tham gia vào thị trường xuất khẩu.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, cơ chế, chính sách ngày càng hoàn thiện và phù hợp với yêu cầu thực tiễn và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên; việc đổi mới, sắp xếp, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước thực hiện nghiêm túc theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ. Kinh tế tập thể có bước phát triển phù hợp với yêu cầu khách quan của kinh tế thị trường; kinh tế tư nhân ngày càng được coi trọng; thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt được kết quả tích cực.

Các cơ chế, chính sách đã chú trọng kết hợp giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo việc người dân tham gia và thụ hưởng thành quả từ quá trình phát triển kinh tế. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền trong tỉnh từng bước được đổi mới phù hợp hơn với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện và vận dụng một số cơ chế chính sách của nhà nước còn lúng túng; chưa huy động được nhiều nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là nguồn vốn FDI. Hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh tế, các loại hình doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, năng lực và sức cạnh tranh của nền kinh tế và của doanh nghiệp còn thấp. Việc điều tra, nghiên cứu và dự báo thị trường chưa sát, chưa kịp thời gây khó khăn, lúng túng và bị động cho doanh nghiệp. Công tác quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chuyên ngành còn nhiều hạn chế, hiệu quả trong khai thác và sử dụng các nguồn lực chưa cao. Còn thiếu cơ chế, chính sách đồng bộ, hiệu quả về quản lý ô nhiễm môi trường. Việc đầu tư, triển khai các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm còn chậm.

Cơ chế phân công, phân cấp còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng kịp thời với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý nhà nước chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; hiệu lực, hiệu quả chưa cao; kỷ luật, kỷ cương có lúc, có nơi còn bị buông lỏng; cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng chuyên biến còn chậm, hiệu quả chưa cao.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa², thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước về phát triển kinh tế, đồng thời có sự vận dụng sáng tạo, tạo đột phá và động lực để

¹ Đến cuối năm 2016, toàn tỉnh có 60 xã (51,28% số xã) đạt chuẩn NTM - đạt mục tiêu đến 2020 theo Quyết định 1600/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; 01 huyện đạt chuẩn NTM; dự kiến cuối năm 2017 sẽ có trên 70 xã đạt chuẩn NTM; tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 5,19%, thấp hơn so bình quân cả nước.

² Nhất là các quan điểm chỉ đạo trong Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của BCH Trung ương.

phát triển kinh tế.

- Khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương để xây dựng kế hoạch phù hợp và đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu kinh tế của tỉnh; không ngừng đổi mới tư duy kinh tế, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

2. Mục tiêu

- Tiếp tục cụ thể hóa các quy định của Đảng và Nhà nước về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tạo lập cơ chế, chính sách, môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh thực hiện đề án tái cơ cấu kinh tế trên cơ sở phát huy tiềm năng và thế mạnh của tỉnh; thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã đề ra.

- Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế địa phương; đáp ứng yêu cầu và chủ động hội nhập quốc tế; xây dựng và phát triển thương hiệu của tỉnh, doanh nghiệp, sản phẩm hàng hóa; đảm bảo hài hòa giữa tăng trưởng, phát triển kinh tế với tiên bộ, công bằng xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta

Quán triệt và nhận thức sâu sắc Nghị quyết số 11-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), đánh giá đúng thực trạng các thành tựu và hạn chế, đề ra các giải pháp khả thi nhằm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là các nội dung sau:

- Xây dựng nền kinh tế hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

- Vận hành đầy đủ, đồng bộ theo quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

- Phát triển nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác, cạnh tranh cùng phát triển theo pháp luật. Khuyến khích làm giàu hợp pháp. Thực hiện phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

- Thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất; các nguồn lực nhà nước được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội và Nhân dân trong xây dựng và giám sát việc thực thi chính sách trên cơ sở bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lý điều tiết của Nhà nước.

2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp

- Chú trọng những lĩnh vực có lợi thế để cụ thể hóa, ban hành cơ chế, chính sách hoặc sửa đổi cho phù hợp nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Đẩy mạnh cải

cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi, môi trường đầu tư thông thoáng cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Thực hiện đúng các quy định của Luật Đất đai và các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh. Sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, tài nguyên, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, lãng phí trong lĩnh vực này. Kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong các lĩnh vực đất đai, tín dụng, thủ tục đầu tư... Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Tạo thuận lợi cho việc chuyển nhượng hoặc cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất; khuyến khích và hỗ trợ tích tụ đất đai để phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn và nông nghiệp hàng hoá quy mô lớn, công nghệ cao, gắn với bảo đảm việc làm và thu nhập bền vững của nông dân.

- Thực hiện đảm bảo các quy định của Nhà nước về quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản, quy hoạch tài nguyên nước. Nhà nước giao quyền khai thác cho các doanh nghiệp theo cơ chế thị trường thông qua đấu giá, đấu thầu; tăng cường công tác quản lý, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

- Tiếp tục thực hiện các quy định về đầu tư vốn nhà nước, quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công; phân biệt rõ tài sản khi đưa vào sản xuất, kinh doanh và tài sản để thực hiện chính sách xã hội. Đầu tư vốn của Nhà nước vào doanh nghiệp theo cơ chế thị trường.

- Thực hiện nghiêm các quy định về sở hữu trí tuệ; bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ được bảo vệ và thực thi hiệu quả. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp dân sự. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả các thiết chế giải quyết tranh chấp dân sự với các quy trình, thủ tục đơn giản, công khai, minh bạch.

- Triển khai thực hiện tốt Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị quyết số 35/NQ-CP, ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 06/2/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 và Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh đều hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật; xóa bỏ các rào cản đối với hoạt động đầu tư kinh doanh; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động khởi nghiệp.

- Thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu và Kế hoạch đầu tư công trung hạn. Thực hiện công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công. Triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; về phát triển kinh tế tập thể; phát triển kinh tế tư nhân và đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường

3.1. Hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường

- Thực hiện nhất quán cơ chế thị trường; bảo đảm tính đúng, tính đủ và công khai, minh bạch các yếu tố hình thành giá hàng hoá, dịch vụ công thiết yếu. Triển khai thực hiện pháp luật về phí, lệ phí theo hướng chuyển sang áp dụng giá dịch vụ phù hợp với cơ chế thị trường. Đẩy mạnh việc thực hiện bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, phát huy đúng đắn, đầy đủ vai trò của người tiêu dùng, các hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Bảo đảm minh bạch thông tin về thị trường quyền sử dụng đất. Xác định giá trị quyền sử dụng đất theo cơ chế thị trường thông qua đấu giá, đấu thầu các dự án có sử dụng đất, thoả thuận mua bán trên thị trường; áp dụng phổ biến việc xác định giá trị quyền sử dụng đất thông qua các tổ chức thẩm định giá độc lập, chuyên nghiệp. Rà soát, điều chỉnh khung giá quyền sử dụng đất phù hợp với thị trường ở từng địa phương.

- Thực hiện bình đẳng trong tiếp cận các yếu tố đầu vào của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Thực thi có hiệu quả các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch trong tiếp cận các nguồn lực công, mua sắm và đầu tư công. Thực hiện phân bổ nguồn lực theo cơ chế thị trường vào những ngành, lĩnh vực và địa bàn đạt hiệu quả cao, có tác động lan tỏa. Triển khai thực hiện pháp luật về phá sản doanh nghiệp theo cơ chế thị trường, bảo vệ nhà đầu tư, quyền sở hữu và quyền tài sản; không hình sự hoá các mối quan hệ kinh tế và dân sự.

3.2. Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt các thị trường

a) Thị trường các sản phẩm nông nghiệp

- Xây dựng thị trường bền vững cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh như chè, cà phê, rau, hoa... Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, chế biến các sản phẩm này theo hướng an toàn, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Quảng bá và phát triển thương hiệu nông sản: “Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành” trở thành thương hiệu mạnh của tỉnh có khả năng khẳng định trên thị trường trong và ngoài nước.

- Triển khai xây dựng các mô hình giao dịch thị trường hiện đại, nhất là với các sản phẩm nông sản chủ lực, lợi thế của tỉnh nhằm tăng độ an toàn, giảm rủi ro cho người sản xuất và tiêu dùng.

- Tiếp tục cập nhật các bộ tiêu chuẩn hàng nông sản nhập khẩu của các nước để phổ biến và hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp trong tỉnh hiểu biết, tổ chức sản xuất bảo đảm các tiêu chuẩn của nước nhập khẩu, nhất là những mặt hàng nông sản chủ lực của địa phương.

b) Thị trường sản phẩm công nghiệp

- Tiếp tục thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển sản phẩm chủ lực ngành công nghiệp chế biến của tỉnh.

- Tiếp tục thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp chế biến nông lâm sản có lợi thế cạnh tranh và sử dụng nguyên liệu tại chỗ, có khả

năng xuất khẩu và giải quyết được nhiều việc làm, tạo thị trường sản phẩm công nghiệp chế biến đa dạng, chất lượng cao.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản phẩm làng nghề truyền thống, thủ công mỹ nghệ phục vụ du lịch và xuất khẩu.

c) Thị trường du lịch

- Phát triển thị trường du lịch một cách chủ động dựa trên định hướng phát triển ngành du lịch Lâm Đồng gắn với việc tăng cường quản lý của Nhà nước, tập trung xây dựng và quảng bá thương hiệu du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng trong và ngoài nước; tiếp tục đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch; thúc đẩy phát triển loại hình du lịch canh nông; đẩy mạnh liên kết với các doanh nghiệp du lịch các tỉnh trong vùng, khu vực, cả nước và quốc tế để chủ động tạo thị trường thu hút du khách; hình thành thêm nhiều tour, tuyến du lịch liên kết vùng, địa phương, hấp dẫn du khách.

- Thực hiện xã hội hóa các hoạt động xúc tiến du lịch bằng nhiều hình thức để mang lại hiệu quả cao; tạo môi trường du lịch thân thiện, an toàn, minh bạch để thu hút du khách đến với Đà Lạt - Lâm Đồng.

d) Thị trường dịch vụ, tài chính, ngân hàng

- Đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hoá, dịch vụ, gồm cả thị trường xuất, nhập khẩu, thị trường trong nước; phát triển hạ tầng thương mại. Xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá, vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường phù hợp với yêu cầu trong nước và cam kết quốc tế.

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững. Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính. Đẩy mạnh thực hiện các dự án theo các hình thức hợp đồng đối tác công - tư.

- Phát triển nhanh và an toàn các dịch vụ tài chính, ngân hàng. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các ngân hàng thương mại nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên vốn tín dụng cho vay đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các loại hình kinh tế tập thể... Đổi mới, hiện đại hóa hoạt động của các ngân hàng, cung cấp các dịch vụ với nhiều tiện ích, an toàn, tăng nhanh dư nợ, hạn chế thấp nhất nợ xấu. Từng bước phát triển dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

e) Thị trường bất động sản

- Triển khai đầy đủ các cơ chế, chính sách để phát triển và vận hành thông suốt, hiệu quả thị trường bất động sản. Xây dựng các mô hình phù hợp để gắn kết quá trình công nghiệp hoá với đô thị hoá và xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt chính sách xã hội về nhà ở, nhất là nhà ở cho người có thu nhập thấp.

- Thực hiện đầy đủ, minh bạch cơ chế giá đất theo hướng thị trường, bảo đảm hài hòa, hợp lý lợi ích của người sử dụng đất, của nhà đầu tư và nhà nước trong quá trình bồi thường giải phóng mặt bằng của các dự án đầu tư.

- Phát triển thị trường về quyền sử dụng đất, kể cả đất nông nghiệp; bảo đảm

thị trường quyền sử dụng đất hoạt động công khai, minh bạch và có trật tự. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường cho thuê đất nông nghiệp.

g) Thị trường lao động

- Thực hiện phát triển đồng bộ, liên thông thị trường lao động cả về quy mô, chất lượng lao động và cơ cấu ngành nghề. Định hướng dịch chuyển lao động, phân bố hợp lý lao động theo khu vực đô thị và nông thôn; lao động di cư và gia đình được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội.

- Minh bạch thông tin thị trường lao động. Tiếp tục triển khai các hội chợ việc làm nhằm tạo thuận lợi cho người lao động có nhiều cơ hội tìm việc làm và các doanh nghiệp tuyển được lao động phù hợp với yêu cầu của mình. Khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng lao động địa phương, tự tổ chức đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng lao động tại doanh nghiệp.

- Các cơ sở đào tạo nghề cần nắm bắt nhu cầu tuyển chọn lao động của doanh nghiệp để đầu tư giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp sử dụng lao động, đồng thời đáp ứng nhu cầu xuất khẩu lao động. Phối hợp với các ngành, hiệp hội và các doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu, lĩnh vực đào tạo, ứng dụng giáo trình sát với nhu cầu sử dụng lao động.

h) Thị trường khoa học công nghệ

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh; xác định doanh nghiệp là lực lượng quan trọng trong phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ; tập trung nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp.

- Đổi mới công tác phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học; chú trọng phát triển các đề tài nghiên cứu ứng dụng, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh, chuyển giao công nghệ, nhất là đối với lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm, từng bước hình thành thị trường khoa học công nghệ và phát triển tri thức.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ cơ chế quản lý tài chính, tổ chức và hoạt động khoa học - công nghệ. Nghiên cứu, đổi mới phương thức sử dụng ngân sách nhà nước đầu tư cho khoa học - công nghệ. Thực hiện cơ chế hợp tác công - tư trong việc triển khai các dự án đổi mới công nghệ, sáng tạo, nghiên cứu và phát triển.

4. Hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Nâng cao chất lượng lập, quản lý và thực hiện các quy hoạch của tỉnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020. Nghiên cứu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg, ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện “*Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*”; triển khai Chiến lược tăng trưởng xanh. Tiếp tục thực hiện Kết luận số 12-KL/TW, ngày 24/10/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) phát triển vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011 - 2020.

- Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố về các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, nông, lâm nghiệp, giáo dục và đào tạo, phát triển du lịch, xây dựng kết cấu hạ tầng...

- Tập trung nguồn lực thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới; các chương trình, dự án đầu tư vùng đặc biệt khó khăn,... đảm bảo an sinh xã hội, huy động sự tham gia của các tầng lớp nhân dân vào thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, chủ động thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai...

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 74-CTr/TU, ngày 11/02/2014 của Tỉnh ủy về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*. Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chương trình, đề án, kế hoạch về phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; phát triển văn hóa, thể dục thể thao...; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể thao.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh. Quy hoạch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng gắn với xây dựng các công trình quốc phòng; ưu tiên phát triển các vùng kinh tế (*Đà Lạt và vùng phụ cận; vùng Di Linh, Bảo Lộc - Bảo Lâm...*)³ của tỉnh và có cơ chế hỗ trợ các vùng còn nhiều khó khăn.

5. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 37/CTr-TU, ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05/11/2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế giới thế hệ mới.

- Thực hiện tốt các cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong thực thi các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong tỉnh để mở rộng thị trường xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình hợp tác với JICA và các tổ chức quốc tế. Đa dạng hóa các hình thức xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch đi đôi với thực hiện cải thiện môi trường đầu tư; đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng lựa chọn dự án và đối tác trọng điểm; xác định trọng tâm và có thứ tự ưu tiên, phù hợp với tiềm năng, thế mạnh, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thúc đẩy hợp tác với các tổ chức giáo dục, đào tạo có uy tín quốc tế và

³ Theo các Quyết định số 704/QĐ-TTg, ngày 12/5/2014 *“Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050”* và Quyết định 1155/QĐ-TTg, ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ *“Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050”*...

trong nước để sớm triển khai xây dựng cơ sở đào tạo nhân lực chất lượng cao trên các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã đề ra.

6. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, vai trò xây dựng và thực hiện thể chế kinh tế của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Tăng cường lãnh đạo việc tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế - xã hội. Tiếp tục đổi mới, chú trọng tổng kết thực tiễn gắn với nghiên cứu lý luận trong công tác xây dựng, ban hành nghị quyết của các cấp ủy về kinh tế - xã hội. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy và phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị.

- Các cấp chính quyền phải cụ thể hóa các nghị quyết của cấp ủy bằng các quy định, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với các ngành, các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nâng cao năng lực phân tích, dự báo, nhất là dự báo trong các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, sản phẩm; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh 5 năm và hàng năm.

- Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật gắn với theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, bảo đảm tính minh bạch, nhất quán và ổn định.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Mở rộng thu thập ý kiến đánh giá, góp ý từ doanh nghiệp và người dân đối với quá trình triển khai thực hiện.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CẦN TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRONG GIAI ĐOẠN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2020

1. Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý kinh tế - xã hội của chính quyền các cấp; rà soát, tinh giản bộ máy, biên chế; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp. Triển khai các hoạt động thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ khởi nghiệp, Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Lâm Đồng và chủ trương đồng hành cùng doanh nghiệp khởi nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi xúc tiến kêu gọi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình về khoa học và công nghệ, tập trung thực hiện các cơ chế chính sách thúc đẩy nâng cao năng suất, chất lượng

sản phẩm hàng hóa, khuyến khích phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các dự án ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

4. Phân bổ các nguồn lực đầu tư hợp lý giữa phát triển kinh tế với bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt các chính sách về an sinh xã hội và tăng cường bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 11-NQ/TW, Nghị quyết số 99/NQ-CP và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách có liên quan và giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và Chương trình hành động này.

3. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Chương trình hành động này, có lồng ghép thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP, ngày 03/10/2017 của Chính phủ, xác định lộ trình và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm; tiếp tục nghiên cứu các vấn đề thực tiễn phát sinh để kịp thời kiến nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung các chủ trương, chính sách phù hợp; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành; định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

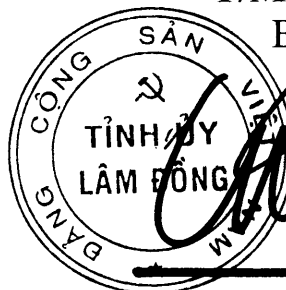
4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo Báo Lâm Đồng và Đài Phát thanh Truyền hình Lâm Đồng tăng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về các nội dung cơ bản của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, để tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị của địa phương.

5. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban Đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ tổng hợp báo cáo, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết thực hiện theo quy định.^{2/24}

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng;
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



[Handwritten signature]

Nguyễn Xuân Tiến